TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2020
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Đoàn;
2. Bà Lê Kim Chi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang****: Không tham gia phiên tòa*.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HN ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Nguyễn Anh T, sinh năm 1976

Cư trú: Oswaldweg 19 81 245 Muchen Germany (Đ)

Địa chỉ liên hệ: Số 219 h R D, tổ 32, khóm B Đ, ph B Đ, th ph L X, t A G.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1977

Cư trú: Số 219 h R D, tổ 32, kh B Đ, ph B Đ, th ph L X, t A G.

(Ông T, bà L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Ngô Nguyễn Anh T *trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Cẩm L chung sống với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân t A G, theo giấy chứng nhận kết hôn số 085, quyển số 01, ngày 03/6/2003. Đến năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bà L chỉ chơi cờ bạc, không lo cho con cái. Nhiều lần khuyên ngăn và giải thích để bà L hiểu nhưng bà L vẫn không thay đổi. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, ít quan tâm, chăm sóc, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn. Ông Ngô Nguyễn Anh T yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Cẩm L.

Về con chung: Ông T và bà L có 04 con chung, gồm:

1. Ngô Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 11/12/2003;
2. Ngô Nguyễn N, sinh ngày 17/6/2007;
3. Ngô Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 28/11/2010;
4. Ngô Nguyễn Tú V, sinh ngày 06/02/2018.

Các con hiện đang sống cùng cha mẹ tại địa chỉ: Số 219 h R D, tổ 30, Kh B Đ, ph B Đ, th ph L X, t A G.

Sau khi ly hôn, ông đồng ý nuôi các con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung thống nhất đúng như nội dung ông T đã trình bày. Nhưng bà L không đồng ý theo khởi kiện của ông T, bà không đồng ý ly hôn bởi vì bà còn thương chồng thương con. Muốn các con có cả cha lẫn mẹ cùng thương yêu và chăm sóc nuôi dạy các con. Từ khi ông T từ Đ quay về Việt Nam sinh sống cho đến nay vợ chồng vẫn sống chung nhà, bà vẫn chăm sóc cho chồng, cho con, hàng ngày vẫn nấu cơm cả nhà ăn uống, sinh hoạt chung bình thường. Ông T cho rằng bà cờ bạc thì bà không đồng ý, thực tế khi về Việt Nam sống ông T không tìm được việc làm nên ông T phải ở nhà trông các con, đưa rước các con đi học, bà thì phải ra ngoài đi làm kiếm tiền lo cho cả gia đình và các con ăn học. Do bà không đồng ý ly hôn nên bà không yêu cầu đến việc con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn bị đơn. Giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Ngô Nguyễn Anh T cư trú tại Oswaldweg 19 81 245 Muchen Germany (Đ); Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L, cư trú tại số 219 h R D, tổ 30, kh B Đ, ph B Đ, th ph L X, t A G, Việt Nam. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết củaTòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông T và bị đơn bà L quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân t A G, theo giấy chứng nhận kết hôn số 085, quyển số 01, ngày 03/6/2003 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc mặc dù thời gian đó mỗi người một nơi, ông T sống ở Đ, bà L sống ở Việt Nam, thỉnh thoảng ông T mới về Việt Nam. Nhưng đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, ông T cho rằng bà L chỉ chơi cờ bạc, không lo cho con cái. Nhưng vấn đề này không được bà L thừa nhận. Bà L thì cho rằng bà phải ra ngoài đi làm để có thu nhập lo cho gia đình và các con ăn học, vì khi ông T quay về Việt Nam thì không có việc làm nên ông T phải ở nhà đưa rước các con đi học. Ngoài ra, vợ chồng và các con hiện đang chung sống một nhà, sinh hoạt bình thường, thỉnh thoảng vợ chồng có lời qua tiếng lại. Hội đồng xét xử thấy lý do ông T yêu cầu ly hôn và qua sự trình bày của các đương sự tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, mâu thuẫn giữa ông bà chưa thật sự trầm trọng, đây không thể xem là mâu thuẫn trầm trọng để dẫn đến việc phải ly hôn. Giữa ông bà có thể hàn gắn được bằng sự cảm thông, động viên, bằng việc dành cho nhau nhiều thời gian hơn để cùng chia sẻ tâm tư, tình cảm, nỗi niềm và qua đó vun đắp tình nghĩa vợ chồng. Hơn nữa, qua làm việc với con chung của ông bà thì 03 cháu lớn đã có ý thức và nhìn nhận được sự việc, đây giai đoạn quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách của các con, ông T là người ở

nhà chăm nom các con, đưa rước các con đi học là người gần gũi nhất với các con nên bản thân ông T là cha, ông nên hướng các con có suy nghĩ tích cực vì ở lứa tuổi này các cháu cần đucợ sự quan tâm chăm sóc nhiều hơn của cha mẹ để các cháu được phát triển toàn diện như những đứa trẻ khác. Do đó, cần sự ổn định, tránh xáo trộn ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển các con chung của ông bà; nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Nguyễn Anh T.

[3] Về con chung: Ông bà có 04 con chung là các cháu: Ngô Nguyễn Ngọc Tr sinh ngày 11/12/2003; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 17/6/2007; Ngô Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 28/11/2010; Ngô Nguyễn Tú V, sinh ngày 06/02/2018. Các con hiện đang sống cùng cha mẹ tại địa chỉ: Số 219 h R D, tổ 30, kh B Đ, ph B Đ, th ph L X, t A G. Do Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L nên Hội đồng xét xử không giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết và vì Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập, xem xét.

[5] Về án phí: Ông Ngô Nguyễn Anh T là nguyên đơn trong vụ án xin ly hôn nên ông phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 469 và khoản 1 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Nguyễn Anh T đối với bà Nguyễn Thị Cẩm L.

- Về con chung: không xem xét.
- Về nợ chung, tài sản chung: không xem xét.
- Về án phí: Ông Ngô Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009716 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.
- Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh.AG;
- Cục THADS tỉnh AG;
- Toà GĐ & NCTN;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Hải